

Số: 07 /BC-UBND

Duyên Hải, ngày 11 tháng 01 năm 2022

BÁO CÁO
**Công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán
ngân sách thị xã quý 4 năm 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Nghị định số 136/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-HĐND ngày 15/12/2020 của Hội đồng nhân dân thị xã về việc phê chuẩn dự toán ngân sách, phân bổ nhiệm vụ thu – chi ngân sách thị xã Duyên Hải năm 2021;

Thực hiện Quyết định số 2260/QĐ-UBND ngày 16/12/2020 của Ủy ban nhân dân thị xã Duyên Hải về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;

Ủy ban nhân dân thị xã báo cáo công khai thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách thị xã quý 4 năm 2021, cụ thể như sau:

I/. Thu ngân sách:

* **Tổng thu NSNN quý 4 năm 2021: 207.104** triệu đồng, đạt 66,99%, so với dự toán năm 2021, trong đó:

1/. **Thu nội địa: 25.169** triệu đồng, cụ thể:

- Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước: **14** triệu đồng;

- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh: thực hiện **11.675** triệu đồng, đạt 25,59% so với dự toán năm 2021;



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Biểu số 93/CK-NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ IV NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	$3=2/1*100$	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	207.104	66,99	109,90
I	Thu cân đối NSNN	79.000	25.169	31,86	134,05
1	Thu nội địa	79.000	25.169	31,86	134,05
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
III	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	98.908	43,46	111,62
IV	Thu NS cấp dưới nộp NS cấp trên	2.530			
V	Thu kết dư ngân sách		83.027		103,97
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	148.490	48,38	144,71
I	Tổng chi cân đối ngân sách thị xã	306.936	148.490	48,38	144,71
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	40.597	53,77	194,50
2	Chi thường xuyên	202.702	90.736	44,76	111,01
3	Dự phòng ngân sách	5.728			
4	Chi nộp NS cấp trên	2.530			
5	Chi bổ sung cho NS cấp dưới		17.157		
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh				



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Biểu số 94/CK-NSNN

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÝ IV NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 07 /BC-UBND ngày 11 / 01/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	309.136	207.104	66,99	109,90
I	Thu nội địa	79.000	25.169	31,86	134,05
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước		14		10,94
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	46.340	11.675	25,19	139,70
4	Thuế thu nhập cá nhân	8.300	3.979	47,94	154,05
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.500	3.626	38,17	100,89
7	Thu phí, lệ phí	5.000	87	1,74	14,12
8	Các khoản thu về nhà, đất	5.460	4.635	84,89	140,58
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	300	303	101,00	272,97
-	Thu tiền sử dụng đất	5.000	3.796	75,92	
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	160	536	335,00	16,82
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, vùng trời, vùng biển		3		
10	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
11	Thu khác ngân sách	4.400	1.150	26,14	572,14
II	Thu viện trợ				
III	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
IV	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	227.606	98.908	43,46	111,62
V	Thu NS cấp dưới nộp lên	2.530	83.027	3.281,70	
VI	Thu kết dư				
B	THU NGÂN SÁCH THỊ XÃ ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP				
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách thị xã được hưởng 100%				



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUYÊN HẢI**

Biểu số 95/CK-NSNN

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ QUÝ IV NĂM 2021

(Kèm theo Báo cáo số 07/BC-UBND ngày 11/01/2022 của UBND thị xã Duyên Hải)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý IV năm 2021	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	148.490	48,38	144,71
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THỊ XÃ	306.936	148.490	48,38	144,71
I	Chi đầu tư phát triển	75.500	40.597	53,77	194,50
1	Chi đầu tư phát triển	75.500	40.597	53,77	194,50
2	Chi đầu tư phát triển khác		-		
II	Chi thường xuyên	202.702	90.736	44,76	111,01
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	87.070	21.481	24,67	97,13
2	Chi khoa học và công nghệ	1.161	8	0,69	
3	Chi y tế, dân số và gia đình	488		-	
4	Chi văn hóa thông tin	1.744	693	39,74	71,22
5	Chi phát thanh, truyền hình	-			
6	Chi thể dục thể thao	400	3	0,75	1,91
7	Chi bảo vệ môi trường	5.055	1.125	22,26	44,64
8	Chi hoạt động kinh tế	29.331	13.408	45,71	54,20
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	65.371	31.403	48,04	105,87
10	Chi bảo đảm xã hội	11.188	18.875	168,71	1.202,23
III	Dự phòng ngân sách	5.728		-	
IV	Chi nộp ngân sách cấp trên	2.530		-	
V	Chi bổ sung cho ngân sách cấp dưới		17.157		
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN			-	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				